

Số: 45/2025/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 307/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Đoàn Tiến K, sinh năm 1965

Trú tại: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1968

Trú tại: ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Tiến K và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh K và chị C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K và chị C không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Đoàn Tiến K tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng do anh K là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn 50% tiền án phí cho anh K theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh K còn phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND xã An Bình – VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú